

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/KDTM-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Cần;
- Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 134/2024/TLST-KDTM ngày 16/7/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-KDTM ngày 21/8/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty N; địa chỉ trụ sở: KCN Nhơn Trạch II, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; người đại diện hợp pháp: Ông Phan Đình T, sinh năm 1990; địa chỉ liên hệ: 31/12 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo giấy ủy quyền ngày 26/6/2024; có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH G; địa chỉ trụ sở: Thửa đất số 542, tờ bản đồ số 41, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H - Chức vụ: giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Đình T trình bày:

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, Công ty N (sau đây gọi là Công ty N) và Công ty TNHH G (sau đây gọi là Công ty G) có ký với nhau Hợp đồng mua bán số PC120180330, theo đó Công ty N sẽ cung cấp hàng hóa là sơn công nghiệp, sơn

kết cấu và các hạng mục khác của ngành sơn. Quá trình mua bán, Công ty chúng tôi luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký, cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại hàng và xuất hóa đơn thuế giá trị gia tăng số 0007177 ngày 26/4/2018; số 0007440 ngày 09/5/2018; số 0007840 ngày 25/5/2018; số 0008292 ngày 13/6/2018; số 0008677 ngày 27/6/2018; số 0008825 ngày 02/7/2018. Công ty N đã nhiều lần yêu cầu Công ty G thanh toán nhưng không nhận được sự hợp tác của bị đơn, cố tình kéo dài thời gian và không có ý định thanh toán công nợ cho nguyên đơn. Việc Công ty G cố tình kéo dài nghĩa vụ thanh toán đã gây ra cho Công ty N rất nhiều khó khăn và thiệt hại về tài chính nên Công ty N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên buộc Công ty G có nghĩa vụ trả cho Công ty N tổng số tiền nợ là 376.862.800 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng) và tiền lãi số tiền 248.675.242 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu đối với việc yêu cầu bị đơn Công ty G thanh toán tiền lãi số tiền 248.675.242 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty G không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty G.

Tại Công văn số 1368/ĐKKD ngày 31/7/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Công ty TNHH G, mã số doanh nghiệp: 3702545354, đăng ký lần đầu ngày 29/3/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 29/5/2020. Địa chỉ Công ty: Thửa đất số 542, tờ bản đồ số 41, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện pháp luật: Ông Hoàng Văn H, chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc. Tình trạng pháp lý: Đang hoạt động. Hiện tại, Phòng đăng ký kinh doanh chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” buộc bị đơn Công ty G phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty N số tiền còn nợ là 376.862.800 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng); đình chỉ đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi số tiền 248.675.242 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Công ty TNHH G có trụ sở tại thửa đất số 542, tờ bản đồ số 41, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, đã triệu tập họp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và để bị đơn tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, chứng cứ do Tòa án thu thập được nhưng bị đơn. Công ty TNHH G không đến tham gia tố tụng tại Tòa án là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi là 248.675.242 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng). Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ gốc 376.862.800 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng):

[2.1] Dựa vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 30/3/2018, Công ty N và Công ty TNHH G có ký kết với nhau Hợp đồng mua bán số PC120180330, theo đó Công ty N sẽ cung cấp hàng hóa là sơn công nghiệp, sơn kết cấu và các hạng mục khác của ngành sơn.

Theo các hóa đơn thuế giá trị gia tăng số số 0007177 ngày 26/4/2018; số 0007440 ngày 09/5/2018; số 0007840 ngày 25/5/2018; số 0008292 ngày

13/6/2018; số 0008677 ngày 27/6/2018; số 0008825 ngày 02/7/2018 Công ty N đã vận chuyển và giao cho Công ty G khối lượng hàng hóa với tổng trị giá là 376.862.800 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng) (bao gồm 10% VAT). Biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 01/02/2023 và biên bản đối chiếu công nợ năm 2022&2023 của hai bên thể hiện bị đơn Công ty G đang nợ nguyên đơn số tiền nêu trên.

[2.2] Tại Công văn số 1060/ĐKKD ngày 28/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: Công ty G chưa thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể.

[2.3] Công ty N đã chứng minh được có việc ký kết Hợp đồng mua bán số PC120180330 và hai bên đã thực hiện hợp đồng, Công ty N đã vận chuyển và giao hàng cho Công ty G. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty G phải thanh toán số tiền còn nợ là 376.862.800 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[4]. Về án phí Kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQ H12 về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 30, 39, 91, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 24, 50 và 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty N đối với Công ty TNHH G về việc yêu cầu thanh toán số tiền lãi 248.675.242 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty N về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty TNHH G.

Buộc Công ty TNHH G phải thanh toán cho Công ty N số tiền 376.862.800 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Trả lại cho Công ty N số tiền 14.511.000 đồng (*Mười bốn triệu năm trăm mười một nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000215 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.2 Công ty TNHH G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 18.843.140 đồng (*Mười tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn một trăm bốn mươi đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài